

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2023/HNGĐ - ST

Ngày: 12/01/2023

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Hóa

2. Bà Phạm Thị Quý

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thúy H - sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn 14 xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Lê Anh D - sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu 5 xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lê Thúy H trình bày:

Chị và anh Lê Anh D kết hôn với nhau vào ngày 27/02/2016 là hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã V, huyện H đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn chị về làm dâu ngay gia đình anh D được một thời gian ngắn thì vợ chồng về thành phố Hải Phòng làm ăn sinh sống. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau,

nên đến đầu năm 2017 anh D bỏ về quê xã V, huyện H làm ăn sinh sống, còn chị vẫn làm ăn ở thành phố Hải Phòng, từ đó vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm gì đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung, nên sau ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết gì.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và thông báo nhiều lần anh Lê Anh D đến trụ sở Tòa án để giải quyết việc chị H khởi kiện xin ly hôn, nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và các thông báo hợp lệ do ông Lê Văn T là bố đẻ anh D nhận thay và cam kết sẽ chuyển đến cho anh D, nhưng anh D đều vắng mặt. Ông T cho biết anh D hiện nay đi làm ăn có biết việc chị H đang có đơn xin ly hôn tại Tòa án do gia đình ông thông báo và giao các văn bản của tòa án cho anh D, anh D có nói lại là chị H xin ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí, tuy nhiên do phải đi làm ăn nên không về Tòa án để giải quyết được và đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Về con chung ông T cho biết chị H và anh D không có con chung với nhau, tài sản chung cũng không có gì.

Trong quá trình làm việc được UBND xã, tư pháp xã V, huyện Hạ Hòa cho biết anh Lê Anh D là công dân có hộ khẩu thường trú tại khu 10 nay là 5 xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ đã kết hôn với chị Lê Thúy H ngày 27/02/2016 tại UBND xã V. Sau khi kết hôn anh D và chị H chung sống tại gia đình nhà ông Lê Văn T được một thời gian ngắn thì cả hai vợ chồng đi làm ăn ít về quê. Quá trình chung sống của anh, chị qua tìm hiểu địa phương thấy hai anh, chị đi làm ăn xa và được biết anh D và chị H đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, còn nguyên nhân như thế nào địa phương không biết. Vừa qua địa phương xã V có nhận được một số văn bản của Tòa án, như các thông báo, giấy triệu tập anh D đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị H, UBND xã đã chỉ đạo giao các văn bản trên cho anh D, nhưng anh D vắng mặt nên đã giao các văn bản cho gia đình anh D trực tiếp ông Lê Văn T bố đẻ anh D nhận thay và cam kết sẽ giao lại cho anh D, còn việc anh D đến làm việc với Tòa án hay không địa phương không biết. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa căn cứ vào tình hình thực tế, tình trạng hôn nhân, qua ý kiến của gia đình anh D thì anh D nhất trí ly hôn chị H do đó đề nghị tòa án xét xử theo nguyện vọng của cả hai bên để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung qua kiểm tra sổ sách thì thấy anh D và chị H không có đăng ký khai sinh cho con chung tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

* Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 - BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70, 72 - BLTTDS.

* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238- Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thúy H.

Đề nghị xử cho chị Lê Thúy H được ly hôn anh Lê Anh D.

Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Hà phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Lê Thúy H và anh Lê Anh D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thông báo, triệu tập chị Lê Thúy H và anh Lê Anh D đến Tòa án để làm việc, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thủ tục chung của pháp luật, chị H đều có mặt, còn anh D đều vắng mặt không có lý do mặc dù các văn bản của tòa án do bố đẻ anh D là ông Lê Văn T nhận thay, đã thông báo và giao lại cho anh D các văn bản của Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 16/12/2022 Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 30/12/2022, quyết định này đã được tổng đạt đến tận tay ông Lê Văn T là bố đẻ anh D, ông T cam kết sẽ chuyển đến tận tay anh D. Đến ngày xét xử chị H có mặt, anh D vắng mặt không có lý do. HĐXX Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa căn cứ vào khoản 1 Điều 227 - BLTTDS ra quyết định hoãn phiên tòa theo quy định chung của pháp

luật và ấn định ngày xét xử trong Quyết định hoãn phiên tòa đồng thời tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh D do ông Lê Văn T là bố đẻ anh D nhận thay.

Tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thúy H và anh Lê Anh D kết hôn với nhau vào ngày 27/02/2016 là hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã V, huyện H đăng ký kết hôn, đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm gì đến ai nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Xét lời trình bày của chị H là có căn cứ chấp nhận vì chị H và anh D đã sống ly thân từ lâu, đã chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án anh D không có mặt tại tòa án để tham gia các phiên họp, phiên hòa giải để bày tỏ quan điểm của mình, mặc dù anh D có biết việc chị H đang xin ly hôn và đang được Tòa án huyện Hạ Hòa giải quyết, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án được bố đẻ anh D là ông Lê Văn T xác nhận anh D cũng nhất trí ly hôn chị H, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị H xác định vợ chồng không có con chung. Quá trình giải quyết vụ án được UBND xã V cũng như bố đẻ anh D cũng xác định chị H và anh D không có con chung, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp:

Chị H không đề nghị tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án chưa làm việc được với anh D về các mối quan hệ này, nên không đặt ra giải quyết trong vụ án. Sau ly hôn anh D có mặt, các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử chị Lê Thúy H được ly hôn anh Lê Anh D
2. Về con chung: HĐXX không đặt ra giải quyết.
3. Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn các bên có tranh chấp, có đơn đề nghị thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.
4. Về án phí: Chị Lê Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005095 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. (Xác nhận chị H đã nộp đủ).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hà có mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Dũng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã V, huyện hạ Hòa.
- Lưu HS - VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Trần Hưng Thủy